TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỜNG THỦY SẢN

DANH SÁCH VỊ TRÍ CHỖ NGỒI TÂN KHOA
THAM DỰ LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP

(Chiều thứ ba, 26/9/2023 - Hội trường Rùa - Khu II - Trường Đại học Cần Thơ)

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
1	**A2**	B1905333	Nguyễn Văn Lộc	02/09/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	Thủ Khoa
2	**A4**	B1906982	Nguyễn Thị Ngọc Yến	08/02/2001	N	TS19S2A1	Quản lý thủy sản	Thủ Khoa
3	**A28**	B1905364	Nguyễn Hồng Ngọc	09/11/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
4	**A26**	B1905511	Nguyễn Hồng Cúc	27/10/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
5	**A24**	B1905565	Phan Thị Huỳnh Như	10/06/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
6	**A22**	B1905570	Trần Ngọc Phương	28/08/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
7	**A20**	B1905578	Nguyễn Thị Kim Thoa	13/03/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
8	**A18**	B1905583	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	28/09/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
9	**A16**	B1905584	Tăng Thị Mỹ Tiên	11/03/2000	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
10	**A14**	B1905656	Trần Chế Linh	03/02/2001		TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
11	**A12**	B1900990	Nguyễn Thị Mỹ Á	25/09/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
12	**A10**	B1901011	Đinh Quang Định	15/06/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
13	**A8**	B1901060	Ung Bội Ngọc	24/08/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
14	**A6**	B1901063	Trương Thị Hạnh Nguyên	03/10/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
15	**B36**	B1901121	Nguyễn Nhả Trân	02/11/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
16	**B34**	B1901147	Lê Ngọc Ánh	28/10/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
17	**B32**	B1901151	Nguyễn Thị Thúy Cầm	28/05/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
18	**B30**	B1901172	Hoàng Thị Thu Hà	23/03/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
19	**B28**	B1901197	Nguyễn Vũ Luân	27/12/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
20	**B26**	B1901226	Huỳnh Thị Mỹ Nhiên	25/08/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
21	**B24**	B1901235	Trần Văn Quốc	10/12/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
22	**B22**	B1901250	Nguyễn Đại Thành	17/02/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
23	**B20**	B1901269	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	19/10/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
24	**B18**	B1901275	Đặng Thị Bích Trâm	20/08/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
25	**B16**	B1901087	Tô Vũ Thiện Tâm	20/07/2001		TS1913T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	Giấy khen
26	**B14**	B1901319	Trần Thị Ngọc Hân	04/12/2001	N	TS1913T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	Giấy khen
27	**B12**	B1905353	Trương Tuấn Em	01/05/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen/ HB Cty Hải Phong
28	**B10**	B1905524	Nguyễn Thị Thúy Hoa	17/06/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen/ HB Cty Hải Phong
29	**B8**	B1900986	Nguyễn Văn An	01/01/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen/ HB Cty Hải Phong
30	**B6**	B1901027	Trần Ngọc Kha	02/07/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen/ HB Cty Hải Phong
31	**B4**	B1900998	Phạm Thị Ngọc Diễm	28/10/2001	N	TS1913T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	Giấy khen/ HB Cty Hải Phong
32	**B2**	B1812601	Huỳnh Phạm Sĩ Phương	21/11/2000	N	TS1876A1	Bệnh học thủy sản	Khen thưởng Đoàn Thanh Niên
33	**C38**	B1901291	Bùi Chí Vương	29/06/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	Khen thưởng Đoàn Thanh Niên
34	**C36**	B1901096	Nguyễn Thị Thu Thảo	30/04/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	Khen thưởng Đoàn Thanh Niên
35	**C34**	B1804757	Đặng Trần Thảo Quyên	10/05/2000	N	TS1876A1	Bệnh học thủy sản	
36	**C32**	B1804763	Trần Thị Hoài Thương	28/03/1999	N	TS1876A1	Bệnh học thủy sản	
37	**C30**	B1804774	Hứa Quốc Ca	01/01/2000		TS1876A1	Bệnh học thủy sản	
38	**C28**	B1804786	Trần Ngọc Linh	15/04/2000	N	TS1876A1	Bệnh học thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
39	**C26**	B1905322	Thiệu Ngọc Vân Anh	20/04/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
40	**C24**	B1905326	Nguyễn Huỳnh Như Hảo	02/01/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
41	**C22**	B1905329	Phạm Quang Huy	13/12/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
42	**C20**	B1905330	Nguyễn Huỳnh Hương	19/09/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
43	**C18**	B1905331	Huỳnh Vĩnh Kỳ	13/04/2000		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
44	**C16**	B1905334	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/11/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
45	**C14**	B1905335	Phạm Phương Nghĩa	20/11/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
46	**C12**	B1905337	Phan Thị Nhìn	21/08/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
47	**C10**	B1905339	Lê Thanh Sáng	25/03/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
48	**C8**	B1905343	Trần Trung Tín	17/04/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
49	**C6**	B1905345	Lưu Trung Trực	20/03/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
50	**C4**	B1905346	Lê Ngọc Thế Vinh	22/01/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
51	**C2**	B1905348	Nguyễn Thị Như Ý	29/05/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
52	**D36**	B1905357	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	22/09/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
53	**D34**	B1905359	Nguyễn Văn Khuyên	04/03/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
54	**D32**	B1905361	Lê Thanh Hữu Lộc	07/12/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
55	**D30**	B1905366	La Quốc Phú	29/12/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
56	**D28**	B1905369	Nguyễn Quách Phú Thành	06/05/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
57	**D26**	B1905374	Nguyễn Thanh Tuyền	04/02/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
58	**D24**	B1804928	Đỗ Khánh Huy	11/07/2000		TS1882A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
59	**D22**	B1804944	Trần Thanh Lợi	09/06/2000		TS1882A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
60	**D20**	B1905503	Nguyễn Thị Trăm Anh	11/06/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
61	**D18**	B1905505	Võ Thị Vân Anh	18/01/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
62	**D16**	B1905516	Trần Ngọc Dũng	11/01/2001		TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
63	**D14**	B1905520	Lê Thị Huỳnh Giao	28/03/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
64	**D12**	B1905523	Lê Nguyễn Mai Hoa	01/01/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
65	**D10**	B1905525	Võ Minh Hòa	20/11/2000		TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
66	**D8**	B1905531	Huỳnh Thị Thu Hương	11/10/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
67	**D6**	B1905532	Phạm Thị Kim Hương	27/04/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
68	**D4**	B1905533	Nguyễn Quốc Khang	12/12/2001		TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
69	**D2**	B1905546	Huỳnh Hoàng Minh	24/03/2001		TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
70	**E40**	B1905548	Nguyễn Trần Huỳnh Mơ	24/07/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
71	**E38**	B1905550	Nguyễn Thị Diễm My	06/05/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
72	**E36**	B1905568	Châu Minh Phú	15/09/2001		TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
73	**E34**	B1905576	Nguyễn Duy Thịnh	24/08/2001		TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
74	**E32**	B1905579	Huỳnh Minh Thuận	19/09/2001		TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
75	**E30**	B1905582	Hồ Nguyễn Trúc Thy	08/01/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
76	**E28**	B1905587	Trần Thị Tố	10/07/2000	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
77	**E26**	B1905588	Phan Thanh Bảo Trang	08/07/2000	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
78	**E24**	B1905590	Trần Thị Bích Trâm	18/03/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
79	**E22**	B1905595	Nguyễn Ngọc Thảo Trân	31/12/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
80	**E20**	B1905613	Lâm Huỳnh Như Ý	10/05/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
81	**E18**	B1905629	Nguyễn Thị Thùy Dương	03/01/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
82	**E16**	B1905635	Nguyễn Thị Chí Hiếu	05/04/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
83	**E14**	B1905642	Trần Thị Ngọc Huyền	11/10/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
84	**E12**	B1905649	Nguyễn Quang Khôi	17/11/2001		TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
85	**E10**	B1905654	Lê Cẩm Linh	22/01/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
86	**E8**	B1905655	Nguyễn Thị Gia Linh	13/11/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
87	**E6**	B1905664	Lý Mỹ Ngân	08/10/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
88	**E4**	B1905665	Trần Thị Ngọc Ngân	28/03/2000	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
89	**E2**	B1905666	Huỳnh Huệ Nghi	19/09/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
90	**F40**	B1905667	Bùi Khánh Ngọc	18/01/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
91	**F38**	B1905673	Hoàng Thị Phương Nhi	24/08/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
92	**F36**	B1905676	Nguyễn Thị Hoài Như	18/02/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
93	**F34**	B1905680	Lâm Thuận Phong	09/04/2001		TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
94	**F32**	B1905693	Nguyễn Minh Thư	09/05/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
95	**F30**	B1905695	Lê Thị Mỹ Tiên	06/06/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
96	**F28**	B1905698	Lê Bá Tín	29/10/2001		TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
97	**F26**	B1905704	Đỗ Thị Ngọc Trân	12/11/2001	N	TS1982A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
98	**F24**	B1800725	Nguyễn Duy Linh	19/04/2000		TS1813A1	Nuôi trồng thủy sản	
99	**F22**	B1800849	Lê Hải Đăng	19/09/2000		TS1813A2	Nuôi trồng thủy sản	
100	**F20**	B1800906	Trần Gia Nghiêm	06/07/2000		TS1813A2	Nuôi trồng thủy sản	
101	**F18**	B1900012	Nguyễn Thị Kim Cương	20/10/1999	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
102	**F16**	B1900989	Phùng Thị Tuyết Anh	01/09/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
103	**F14**	B1900991	Nguyễn Thị Ánh	01/06/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
104	**F12**	B1900996	Trần Thành Công	24/11/2000		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
105	**F10**	B1901004	Trần Thị Trúc Duyên	12/05/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
106	**F8**	B1901021	Nguyễn Đức Hiệp	14/05/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
107	**F6**	B1901028	Ngô Hoàng Khang	29/03/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
108	**F4**	B1901029	Nguyễn Quốc Khanh	01/06/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
109	**F2**	B1901036	Bùi Thị Cẩm Liên	08/12/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
110	**G40**	B1901038	Nguyễn Thành Lộc	07/09/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
111	**G38**	B1901039	Trần Xuân Lộc	01/06/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
112	**G36**	B1901041	Phạm Hữu Luân	18/05/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
113	**G34**	B1901045	Sơn Chí Mẫn	27/04/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
114	**G32**	B1901048	Thạch Nhật Minh	25/02/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
115	**G30**	B1901061	Huỳnh Trọng Ngôn	25/11/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
116	**G28**	B1901075	Nguyễn Thị Như Phụng	10/01/2000	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
117	**G26**	B1901079	Nguyễn Thị Lệ Quyên	26/01/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
118	**G24**	B1901081	Hồ Minh Sang	06/12/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
119	**G22**	B1901089	Nguyễn Phước Tân	15/09/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
120	**G20**	B1901090	Sơn Ngọc Tấn	29/07/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
121	**G18**	B1901099	Võ Thị Mai Thi	15/07/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
122	**G16**	B1901105	Võ Đức Thuận	08/03/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
123	**G14**	B1901113	Võ Thị Cẩm Tiên	08/12/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
124	**G12**	B1901119	Ngô Đình Minh Trâm	02/11/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
125	**G10**	B1901122	Ngô Tú Trinh	29/06/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
126	**G8**	B1901123	Mai Chí Trung	04/02/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
127	**G6**	B1901126	Huỳnh Nhựt Trường	01/09/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
128	**G4**	B1901127	Bùi Quốc Tuấn	04/01/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
129	**G2**	B1901128	Trần Ngọc Tứ	11/09/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
130	**H40**	B1901142	Lương Thị Thúy An	01/01/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
131	**H38**	B1901146	Trần Duy Anh	04/07/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
132	**H36**	B1901155	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	09/08/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
133	**H34**	B1901158	Nguyễn Bảo Duy	26/02/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
134	**H32**	B1901160	Trần Thị Thùy Duyên	14/11/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
135	**H30**	B1901163	Ong Thùy Dương	02/07/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
136	**H28**	B1901164	Cao Tường Dỷ	05/06/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
137	**H26**	B1901166	Lê Minh Đăng	22/08/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
138	**H24**	B1901169	Võ Nguyễn Hoài Đức	16/03/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
139	**H22**	B1901179	Đặng Ngọc Hồ	07/02/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
140	**H20**	B1901182	Nguyễn Thị Lệ Huyền	20/12/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
141	**H18**	B1901184	Lâm Văn Khang	20/05/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
142	**H16**	B1901186	Phạm Công Khanh	25/07/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
143	**H14**	B1901187	Nguyễn Việt Khải	01/06/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
144	**H12**	B1901190	Trần Mộng Kiều	30/05/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
145	**H10**	B1901192	Lê Thanh Liêm	21/01/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
146	**H8**	B1901196	Lương Phước Lợi	16/12/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
147	**H6**	B1901204	Hứa Hoàng Minh	27/05/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
148	**H4**	B1901207	Nguyễn Nhật Nam	01/06/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
149	**H2**	B1901211	Phan Thanh Ngân	13/09/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
150	**I40**	B1901215	Nguyễn Bảo Ngọc	15/08/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
151	**I38**	B1901227	Nguyễn Thị Quỳnh Như	03/11/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
152	**I36**	B1901233	Nguyễn Duy Phương	09/08/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
153	**I34**	B1901234	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	27/06/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
154	**I32**	B1901236	Hồ Thị Ngọc Quyền	04/04/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
155	**I30**	B1901246	Phùng Thiên Tân	26/01/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
156	**I28**	B1901247	Trần Duy Tập	21/08/2001		TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
157	**I26**	B1901248	Hữu Thanh Thanh	15/12/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
158	**I24**	B1901255	Trần Hồng Thi	21/02/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
159	**I22**	B1901258	Phạm Thị Thanh Thoãng	16/04/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
160	**I20**	B1901260	Trương Bảo Thơ	19/02/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
161	**I18**	B1901265	Hà Huệ Thư	15/10/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
162	**I16**	B1901266	Lê Anh Thư	03/02/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
163	**I14**	B1901273	Huỳnh Thiên Tông	25/11/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
164	**I12**	B1901281	Trần Thanh Trúc	06/01/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
165	**I10**	B1901282	Dương Đan Trường	05/12/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
166	**I8**	B1901283	Danh Trung Trực	28/04/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
167	**I6**	B1901284	Lê Thanh Tùng	01/01/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
168	**I4**	B1901293	Lê Triệu Vy	16/05/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
169	**I2**	B1901295	Ngô Ngọc Liễu Y	31/01/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
170	**J40**	B1901318	Lâm Khả Duyên	09/09/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
171	**J38**	B1800991	Nguyễn Đinh Phương Giao	29/02/2000	N	TS1813T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
172	**J36**	B1508003	Lâm Tuấn Đạt	29/10/1996		TS15W5A1	Quản lý nguồn lợi thủy sản	
173	**J34**	B1812677	Trương Ển Uối	25/06/2000		TS18S2A1	Quản lý thủy sản	
174	**J32**	B1906928	Trần Ngọc Hân	16/01/2001	N	TS19S2A1	Quản lý thủy sản	
175	**J30**	B1906945	Trần Thị Diệu Mẫn	13/02/2001	N	TS19S2A1	Quản lý thủy sản	
176	**J28**	B1906961	Trần Thị Hồng Thắm	10/09/2001	N	TS19S2A1	Quản lý thủy sản	

Tổng số 176 tân khoa